TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/08/2023

Về tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sơn

- Bà Trần Thị Kim Dung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 350/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2023 về *"tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXX - ST ngày 02 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đ. H. H, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ 22, phường L. N, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; căn cước công dân số 001195007557, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/11/2021. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Anh N. H. T, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 22, phường L. N, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; căn cước công dân số 001094011085

do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/11/2021.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đ. H. H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N. H. T kết hôn ngày 08/07/2016, đăng ký tại UBND phường L. N, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 04 năm 2021 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách; vợ chồng hay cãi nhau, xúc phạm nhau. Đặc biệt, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng là do anh Thái nghiện ma túy, hiện tại đang cai nghiện tại Cơ sơ cai nghiện số 5. Từ tháng 11 năm 2022, anh chị sống ly thân, chị Hạnh về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Nay, chị Hạnh xác định tình cảm vợ chồng với anh Thái không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc; quan hệ vợ chồng thì mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, chị Hạnh cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Thái.

- Về con chung: Chị và anh N. H. T có 02 con chung là N. B. Y sinh ngày 03/09/2016 và N. D. P sinh ngày 27/06/2018. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Thái phải cấp dưỡng nuôi con. Lý do chị yêu cầu như trên là vì anh Thái nghiện ma túy, đang đi cai nghiện nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng và cũng không có khả năng cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Chị khẳng định chị và Thái không có, chị không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn anh N. H. T trình bày: Anh đã nhận được Thông báo Tòa án thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị Hạnh yêu cầu ly hôn đối với anh. Quá trình giải quyết vụ án, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội, anh Thái thể hiện quan điểm như sau: thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đang sông

ly thân; bản thân anh thì nghiện ma túy. Anh và chị Hạnh đã từng nói chuyện để hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay, chị Hạnh yêu cầu ly hôn đối với anh thì anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, anh thừa nhận anh và chị Hạnh có hai con chung như chị Hạnh trình bày trên. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung N. D. P, còn chị Hạnh trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Bảo Yên. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Chị Đ. H. H tiếp tục khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, chị sống với anh N. H. T không có hạnh phúc. Đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân nhiều tháng. Chị vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn anh Thái; về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung, chị Hạnh tiếp tục khẳng định chị và anh Thái không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh N. H. T vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã công bố lời trình bày của anh Thái thể hiện trong hồ sơ vụ án. Sau khi nghe công bố, chị Hạnh vẫn giữ nguyên các yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội thụ lý Đơn ly hôn của chị Đ. H. H đối với anh N. H. T là đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự tố tụng quy định tại các Điều 195, 196 và 197 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, yêu cầu của các đương sự, phân tích cơ sở pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Hạnh vẫn cương quyết đòi ly hôn

với anh Thái. Mặt khác, anh Thái cũng đồng ý ly hôn thể hiện tại Biên bản lấy lời khai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hạnh, xử cho chị Hạnh được ly hôn Thái. Việc nuôi con chung: cần giao cho chị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là phù hợp điều kiện thực tế và quy định của pháp luật, bởi anh Thái đang cai nghiện ma túy nên không trực tiếp nuôi con; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Thái. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: không xét vì anh chị cùng xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đ. H. H có Đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh N. H. T cư trú tại tổ 22, phường L. N, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, nhưng trước đó đã có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ. H. H và anh N. H. T kết hôn do tự nguyện, trên cở sở có tìm hiểu và yêu thương nhau. Ngày 08/07/2016, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L. N, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc. Đến tháng 04 năm 2021, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, khi chị Hạnh phát hiện anh Thái nghiện ma túy; anh chị sống ly thân từ tháng 11 năm 2022.

Anh Thái và chị hay cãi nhau, xúc phạm nhau; Công an phường L. N, quận Hoàng Mai xác nhận anh Thái nghiện ma túy và đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hạnh yêu cầu được ly hôn đối với anh Thái, cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận cho chị Hạnh được ly hôn anh Thái.

Về con chung: Chị Hạnh và anh Thái không có có 02 con chung là N. B. Y sinh ngày 03/09/2016 và N. D. P sinh ngày 27/06/2018. Hội đồng xét xử xét, cần giao cả hai con chung cho chị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi chính đáng của các cháu và phù hợp với điệu kiện thực tế của anh chị. Chị Hạnh có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo nuôi dưỡng con chung. Ngược lai, anh Thái đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5, không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Việc cấp dưỡng chị Hạnh không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh Thái.

Về tài sản chung, nhà đất chung và nợ chung: Chị Hạnh và anh Thái cùng xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Đ. H. H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh N. H. T không phải chịu.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ. H. H. Chị Đ. H. H được ly hôn anh N. H. T.

2. Về con chung: Xác nhận chị Đ. H. H và anh N. H. T có 02 con chung là N. B. Y, sinh ngày 03/09/2016 và N. D. P, sinh ngày 27/06/2018. Giao cả 02 con chung N. B. Y và N. D. P cho chị Đ. H. H trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đ. H. H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N. H. T cho đến khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Chị Đ. H. H và anh N. H. T cùng xác nhận không có. Tòa không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đ. H. H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0003483 ngày 19 tháng 05 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Chị Đ. H. H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đ. H. H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh N. H. T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi Cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND phường L. N, quận Hoàng Mai (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 83, ngày 08/7/2016);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Chiều